

**LỄ HỘI CÚNG BIỂN Ở TRÀ VINH  
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÚNG BIỂN MỸ LONG (THỊ TRẤN MỸ LONG, HUYỆN  
CẦU NGANG) VÀ CÚNG BIỂN ĐỘNG CAO (XÃ ĐÔNG HẢI, HUYỆN DUYÊN HẢI)  
SEA FESTIVAL IN TRA VINH PROVINCE (CASE STUDIES: SEA FESTIVAL IN MY LONG TOWN,  
CAU NGANG DISTRICT) AND IN DONG CAO SEA, DONG HAI COMMUNE, DUYEN HAI DISTRICT)**

Lâm Thị Thu Hiền<sup>1</sup>

**Tóm tắt**

*Bài viết giới thiệu nguồn gốc, diễn trình lễ hội Cúng Biển của ngư dân ven biển ở Trà Vinh (Nghiên cứu trường hợp cúng biển Mỹ Long (Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang) và cúng biển Động Cao (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải). Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoài việc đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân tại địa phương, lễ hội còn mang ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống; góp phần thu hút khách du lịch và phát triển du lịch tại địa phương. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi vốn có, lễ hội vẫn còn một số mặt cần khắc phục và bổ sung để thị trấn Mỹ Long và xã Đông Hải trở thành một trong những điểm du lịch phát triển của tỉnh Trà Vinh.*

*Từ khóa: Lễ hội, cúng biển, Trà Vinh.*

**Abstract**

*This article is to introduce the origin and process of Sea Festival of coastal fishermen in Tra Vinh province (case studies of My Long Sea, Cau Ngang District and Dong Cao Sea, Duyen Hai District). In addition to the demonstration of spiritual need, the findings showed that the festival is significant in the preservation and promotion of the traditional values, contributing to tourist attraction and development in the local community. Although being bestowed with the inherent favorable condition, some aspects of the festival need overcoming and supplementing in order that My Long Town and Dong Hai Commune become the developmental tourist destinations of Tra Vinh province.*

*Keywords: Festival, sea immolate, Tra Vinh Province.*

**1. Đặt vấn đề**

Trà Vinh là tỉnh cuối nguồn sông Cửu Long, có địa hình giáp biển với bờ biển dài giáp biển Đông khoảng 65 km, diện tích tự nhiên 2.341 km<sup>2</sup>. Trong đó, Trà Vinh có khoảng 2/3 diện tích đất nông nghiệp, còn lại là đất thổ cư, đất bãi bồi và rừng ngập mặn ven biển (Trần Dũng, Đặng Tấn Đức. 2012, tr.11).

Vùng ven biển Trà Vinh chủ yếu dọc huyện Duyên Hải, từ Trường Long Hòa qua Dân Thành, Đông Hải đến xã Long Vĩnh ven cửa biển Định An, nhưng được xem là bắt đầu từ khu vực Mỹ Long huyện Cầu Ngang, nơi mở ra cửa Cung Hầu (Thu Trang. 2013).

Trà Vinh, trong quá trình hình thành và phát triển, đã có nhiều thế hệ ngư dân sinh sống và hình thành nên nhiều nét văn hóa đặc thù gắn liền với

môi trường sinh thái vùng ven biển. Trước môi trường biển cả đầy bí ẩn, để bám biển mưu sinh, ngư dân phải làm tất cả mọi thứ để cho các lực lượng siêu nhiên “không phật lòng, không nổi giận và không trừng phạt họ”. Cho nên, ngư dân nơi đây buộc phải tìm chỗ dựa tinh thần để vượt qua những khắc nghiệt của cuộc sống. Đó chính là cơ sở để các lễ hội, các tín ngưỡng về ngư nghiệp hội tụ và phát triển phong phú.

Thông qua hoạt động tín ngưỡng và lễ hội Cúng Biển, ngư dân giảm đi nỗi lo sợ, căng thẳng khi phải đối mặt với nhiều yếu tố bất trắc từ biển cả và thể hiện sự tôn kính của mình đối với biển. Do vậy, lễ hội Cúng Biển của ngư dân ở Trà Vinh là sinh hoạt tín ngưỡng nhằm bày tỏ niềm tin thiêng liêng của họ trong đời sống hiện tại. Thông qua những nghi lễ cúng bái, cộng đồng bày tỏ tấm lòng của mình với thần linh, cầu mong phù hộ, che chở của các mẫu và cá voi (đức ông Nam Hải). Cũng

<sup>1</sup> Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ - Trường Đại học Trà Vinh

như nhiều lễ hội khác, lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh là sự tổng hợp của tín ngưỡng thờ cá Ông và tín ngưỡng thờ Mẫu với mục đích thể hiện lòng thành kính đối với đấng linh thiêng và cầu cho biển lặng, sóng êm; ngư dân may mắn, làm ăn phát đạt, an khang, hạnh phúc. Vì vậy, việc nghiên cứu lễ hội Cúng Biển của ngư dân ở Trà Vinh góp phần vào việc nhận diện, thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy các giá trị của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đặc biệt là việc tạo nguồn lực cho phát triển du lịch địa phương và trao truyền văn hóa cho các thế hệ kế tiếp.

Hàng năm, lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh được tổ chức ở những địa điểm và thời điểm khác nhau: Cúng biển Mỹ Long - huyện Cầu Ngang (diễn ra 3 ngày: 10, 11 và 12 tháng 5 âm lịch); Cúng Biển Động Cao - huyện Duyên Hải (diễn ra 2 ngày: 20 và 21 tháng 2 âm lịch) thu hút người dự lễ đông nhất, có đến hàng chục ngàn người tham dự. Thông qua hai lễ hội, trên cơ sở phân tích, so sánh với các lễ hội khác, chúng tôi tập trung làm rõ *nguồn gốc, diễn trình lễ hội Cúng Biển của ngư dân ven biển Trà Vinh (Nghiên cứu trường hợp cúng biển Mỹ Long (Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang) và cúng biển Động Cao (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải))*.

## 2. Nguồn gốc lễ hội

Theo các nhà nghiên cứu, tín ngưỡng thờ Cá Ông là hình thức tín ngưỡng phổ biến của cư dân ven biển Việt Nam, đặc biệt từ miền Trung trở vào, là kết quả của quá trình giao lưu văn hóa Việt - Chăm trong quá trình Nam tiến của người Việt. Tín ngưỡng này thực chất là tín ngưỡng vật linh (animism), thể hiện sự sùng bái của con người trước biển cả trong quá trình mưu sinh, đánh bắt lênh đênh trên biển. (Dương Hoàng Lộc, 2009)

Ở các làng ven biển Nam Bộ, nơi nào cũng có ngôi miếu thờ Cá Voi, bà con ngư dân quen gọi là Cá Ông - tôn sùng là Đức Ông Nam Hải, hoặc Nam Hải Đại tướng quân, như là Tổ nghiệp. Tục truyền rằng, những người đi biển lúc gặp lâm nguy, chỉ cần van vái Ông thì sẽ được cá Voi nổi lên sát mặt nước, phù hộ độ trì cho thuyền bè vượt qua

con sóng gió. Rước Ông Nam Hải về trong ngày Cúng Biển là để cho người đi biển và người thân của mình được dịp trả ơn cá Voi cứu mạng. Hàng năm, ngư dân mỗi làng ven biển tùy theo mùa gió của từng vùng, chọn cho mình ngày lễ hội Cúng Biển, để tạ ơn biển khơi đã cho gia đình họ sự trù phú, ấm no và cầu cho “dân an, quốc thái”.

Lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh (hay còn gọi là Lễ hội Nghinh Ông) là một nét văn hóa đặc trưng của ngư dân vùng ven biển, gắn liền với tục thờ Cá Ông phổ biến từ Đèo Ngang trở vào đến Cà Mau. Ở các vùng khác, lễ hội Nghinh Ông có nhiều tên gọi khác nhau, như lễ rước cốt Ông, lễ cầu ngư, lễ tế cá “Ông”, lễ cúng “Ông”, lễ nghinh Ông Thủy tướng,... nhưng tất cả đều có chung một quan niệm rằng cá Ông là sinh vật thiêng ở biển, là cứu tinh đối với những người đánh cá và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian phổ biến trong các thế hệ ngư dân ở các vùng ven biển và Trà Vinh cũng không ngoại lệ.

Tục lệ Cúng Biển ở Mỹ Long có từ năm 1919, lễ cúng biển tổ chức rất nhỏ, chỉ có dân địa phương tham dự vì lúc đó đường xá đi lại khó khăn. Tuy nhiên, đến năm 1997, lễ hội Cúng Biển ở đây bắt đầu sung túc lên vì người dân các tỉnh Nam Bộ và những người xa xứ hội tụ về đây cùng tham dự lễ hội (Lâm Thị Thu Hiền - Tư liệu điền dã 2015). Những ngư dân từng gắn bó với nghề biển lâu đời kể lại rằng: “Ngày xưa, biển Mỹ Long có nhiều cá mập, ghe hàng khơi đi buồm khi bị sóng to, gió lớn ngư dân thường bị cá mập ăn thịt”. Do đó, “cứ nửa mùa biển là ngư dân phải tổ chức “Cúng Biển” trả lễ, nhằm cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu. Lúc đầu, do còn nghèo, ngư dân cất chòi che tạm bên mé biển để cúng, dần dần đến năm 1922, bà con góp tiền cất miếu Bà Chúa Xứ và kể từ đó ngày “Cúng Biển” ra đời cho đến nay” (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Trà Vinh: <http://vhttdlcv3.gov.vn/Van-hoa-dan-toc/Cau-Ngang-le-hoi-cung-bien-sung-tuc-va-an-toan.218.detail.aspx>).

Nói đến Cúng Biển Động Cao thì phải nhắc đến

sự kiện: đầu thập niên 80 thế kỷ trước, những ngư dân làm nghề đáy hàng khơi ở Mỹ Long (huyện Cầu Ngang) theo dòng hải lưu của biển, di chuyển hàng đáy xuống vùng biển Đông Hải cặm cột rồi chọn ấp Động Cao đầy cách trở khó khăn về đường bộ nhưng rất thuận lợi về đường sông, làm bến đỗ. Ở đây, có một làng nghề tồn tại và phát triển với niềm kiêu hãnh, đó là nghề làm đáy hàng khơi mà cuộc sống của người dân nơi đây quanh năm họ phải đối mặt với biết bao sóng gió. Chính vì vậy, ngư dân ở đây rất xem trọng việc tâm linh nên họ lập Miếu Bà Chúa Xứ (1979) giống nguyên mẫu của miếu Mỹ Long và chọn ngày 20 - 21/2 năm Canh Thân (1980) làm Cúng Biển để tạ ơn biển khơi và cầu bình an, mùa màng bội thu.

Phần lớn, ngư dân Mỹ Long, Động Cao làm nghề đóng đáy và đánh bắt từ phía cửa biển Cung Hầu đến cửa Định An. Khi xưa, họ chưa có ghe tàu đánh bắt xa bờ cũng như các phương tiện đánh bắt hiện đại. Cho nên, hoạt động đánh bắt của ngư dân ở đây phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện tự nhiên như con nước, hướng gió, để đánh bắt được nhiều cá, tôm. Như vậy, ngư dân Mỹ Long đã chọn thời điểm tổ chức đúng ngày hết con nước đóng đáy, vì những ngày này nước không chảy nên cá tôm không chạy, đáy xoắn mang về và ghe tàu cũng về hết, tận dụng dịp nghỉ đó, ngư dân chọn ngày 10 - 12/5 âm lịch làm ngày lễ. Còn ngư dân Động Cao lại chọn Cúng Biển ngày 20 - 21/2 âm lịch cũng là thời điểm chuẩn bị vào mùa Nam chính vụ đáy hàng khơi (đầu tháng Ba âm lịch). Có thể nói rằng, đây là một minh chứng về sự ảnh hưởng của điều kiện sinh thái đến sinh hoạt kinh tế, văn hóa của ngư dân ven biển Trà Vinh. Người dân Trà Vinh đã nhận thức được đặc trưng của điều kiện tự nhiên nơi đây và biết cách thích ứng, lựa chọn các hoạt động kinh tế, văn hóa của mình sao cho phù hợp.

### 3. Diễn trình lễ hội Cúng Biển

Lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh chia làm hai phần: phần lễ và phần hội.

#### 3.1. Phần lễ

Lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh không chỉ thể

hiện đầy đủ quy trình vốn có của lễ hội dân gian, mà còn phản ánh sinh động cả nội dung và hình thức của nghề đánh bắt trong hệ thống tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Nhìn chung, lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh (Mỹ Long, Động Cao) được cộng đồng tổ chức với quy mô lớn. Diễn trình của lễ hội Cúng Biển Mỹ Long và Cúng Biển Động Cao về nội dung cơ bản là gần giống nhau nhưng cũng có sự thay đổi về thời gian và một số nghi thức trong phần lễ. Ví thế, diễn trình phần lễ của Cúng Biển Trà Vinh sẽ trình bày xoáy sâu vào Cúng Biển Mỹ Long vì Cúng Biển Động Cao là phiên bản của Cúng Biển Mỹ Long. Cho nên trong lúc trình bày diễn trình phần lễ Cúng Biển Động Cao chỉ lướt qua nhằm đối chiếu với phần lễ Cúng Biển Mỹ Long:

Lễ hội cúng biển được diễn ra trong ba ngày, với những tên gọi theo trình tự: Túc yết, Đoàn cả, Tổng quai.

**Ngày Túc yết:** ở miếu bà Chúa Xứ Động Cao người ta không tiến hành lễ Túc yết, còn miếu bà Chúa Xứ Mỹ Long thì tiến hành lễ Túc yết ngày mùng 10/5. Mục đích chính là các thành viên trong Ban Quản trị hội tề tựu lại phân công nhiệm vụ các thành viên và vệ sinh, sắp xếp, trang trí lại miếu, đóng tàu, tắm Bà. Trong nghi thức tắm Bà thực hiện theo các bước: thỉnh cốt Bà xuống, quần áo mang xuống giặt sạch, pha nước ấm bỏ hoa thơm vào lau cho Bà, lau cốt Bà từ trên xuống sau đó thay y phục cho Bà. Lễ Túc yết (túc: đêm; yết: ra mắt) diễn ra vào lúc 11 giờ đêm ngày 10/5 âm lịch, Ban Quản trị hội tề tựu lại đông đủ để bắt đầu tiến hành lễ túc yết. Phẩm vật được dâng cúng trong lễ túc yết gồm mâm trái cây, một mâm trà cau. Điều này nói lên sự cẩn trọng và chu đáo trong việc tổ chức lễ hội vừa thể hiện được niềm tin tưởng vào thần linh vừa là trách nhiệm với chính cộng đồng mình.

**Ngày Đoàn cả:** lễ hội Cúng Biển Mỹ Long diễn ra vào ngày 11/5 âm lịch còn Cúng Biển Động Cao diễn ra vào ngày 20/2 âm lịch. Đây là ngày diễn ra rất nhiều lễ nghi chính thức kéo dài từ sáng sớm đến tận nửa đêm, bao gồm các lễ thức sau: lễ Nghinh Nam Hải, lễ Cúng giỗ Tiên vãng, lễ tế

Thần nông và Chiến sĩ, lễ Cúng Chánh tế Bà Chúa Xứ, Thầy cúng tế lễ.

### Lễ Nghinh Nam Hải

Theo quan niệm của người dân Mỹ Long, Lễ Nghinh Nam Hải tức là đón “Quốc gia Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần” (cá Voi) hay gọi là lễ Nghinh Ông. Vì, họ cho rằng Đức Ông (cá Voi) là vị thần theo phò trợ Bà Chúa Xứ Nguyên Nhung và Bà giao nhiệm vụ làm thần hộ mệnh của ngư dân Mỹ Long (Lâm Thị Thu Hiền). Đây cũng là một trong những nghi thức quan trọng của lễ hội Cúng Biển Mỹ Long, thu hút nhiều người tham gia nhất và lễ được tiến hành vào lúc 9 giờ sáng ngày 11 tháng 5 âm lịch nhưng hình thức này lại không có ở Cúng Biển Động Cao.

Trước giờ Nghinh ông Nam Hải, vị chủ tế dẫn đầu đoàn bô lão y phục chỉnh tề, có ba vị trung niên đức hạnh hóa trang thành bộ ba: Quan Công, Châu Xương, Quan Bình, cùng đoàn người xuất phát từ miếu Bà đi bộ ra vòm Lầu cách miếu khoảng 800m rồi xuống tàu ra cửa Cung Hầu cách thị trấn Mỹ Long khoảng 5 km. Bàn nghinh là một khánh thờ hình dạng như một cái miếu nhỏ có ghi: Cung thỉnh Nam Hải Ngọc Long Thần (Kính đón Nam Hải Ngọc Long Thần) bằng chữ Hán.

Đặc biệt, chiếc tàu được chọn đi nghinh (thường là chiếc tàu trúng mùa nhất năm trước), kéo theo đoàn tàu vài chục chiếc hình thành nên đám rước, với hàng ngàn người ra khơi, cung thỉnh đức Ông Nam Hải về chứng giám lòng thành của ngư dân ven biển Mỹ Long. Vật phẩm dâng cúng như 01 đĩa trái cây, 01 đĩa bánh, 01 đĩa gạo - muối, 01 đĩa tiền vàng mã, 01 lọ hoa, 03 ly rượu. Bên cạnh đó, họ còn cung thỉnh các vong hồn không may bỏ mình trong lúc đi biển, chưa được siêu độ, còn lang thang vất vưởng nơi cuối bãi, đầu gành, cùng lên tàu về phối hưởng phẩm vật ngư dân dâng cúng. Mục đích là thể hiện tinh thần từ bi hi xả của đạo Phật, và cũng là một phần đạo lý truyền thống của dân tộc ta.

### Lễ Cúng giỗ Tiên vãng

Sau khi đi nghinh Nam Hải về, ngư dân Mỹ Long tiến hành giỗ tiên vãng lúc 10 giờ ngày 11 tháng 5, trong khi đó ngư dân Động Cao lại tổ chức lúc 12 giờ trưa ngày 20 tháng 2 tại gian thờ Tiên hiền. Hầu tế là các vị hương chức đương nhiệm, có nhạc lễ, học trò lễ dâng điện và đọc văn tế. Vật cúng trong nghi thức này gồm: xôi, nhang đèn, hoa quả, trà rượu, vàng bạc. Mục đích của nghi lễ là tạ ơn công lao và cầu mong các bậc tiên nhân ban thêm ân huệ như trong văn tế thể hiện: “*Cây có cội, nước có nguồn. Về sau được an cư lạc nghiệp là nhờ công mở nền, dựng cõi của người trước. Kính nghĩ rằng: công lao của tiên nhân còn lưu mãi, đời sau cần phải noi theo. Trăm đời công đức tổ tiên, ngàn năm cúng tế, thời tiết luôn tốt đẹp. Nay đến kỳ tháng năm, mùa hạ, sắp bày chút lễ mọn, kính xin tiên nhân ban thêm ân huệ, giúp đỡ làng xã*”... (Lâm Thị Thu Hiền).

### Lễ Cúng Thần nông và Chiến sĩ

Tế Thần Nông, Chiến sĩ trận vong được tổ chức vào lúc 17 giờ ngày 11/5 âm lịch tại sân miếu Bà Chúa Xứ Mỹ Long. Tại đây, có bàn thờ Thần Nông cùng linh vị, đồng thời hội miếu cũng làm thêm một đài tử sĩ cùng bàn thờ để cúng tế. Ở bàn thờ Thần Nông, vật cúng gồm: đầu heo luộc, gạo, muối, xôi, bánh, rượu, trà, hoa, quả, tiền vàng mã. Bàn thờ chiến sĩ trận vong có cơm canh, trái cây, tiền vàng mã. Tuy là phối tự nhưng lễ tế Thần Nông được tổ chức quy mô, trang trọng, có cả học trò lễ, đội lân, đội nhạc, có đọc văn tế và người tham gia vây kín cả sân miếu. Mục đích nghi lễ tế Thần Nông là thể hiện sự kính trọng vị thần nông nghiệp và các chiến sĩ trận vong vì dân, vì nước cùng về chứng giám, phối hưởng mà tiếp tục phù hộ cư dân ai cũng được cơm no áo ấm.

Riêng miếu Động cao thì không cúng Thần nông mà chỉ cúng chiến sĩ lúc 18 đến 19 giờ ngày 20/2 âm lịch vì trước chánh điện có phối tự thờ Bác Hồ. Các cụ cao niên cho biết: bởi vì có những người vì nước xả thân, vì dân quên mình cho đất nước bình yên thì ngư dân mới có cuộc sống bình



an, hạnh phúc và phát triển. Do vậy, họ đã đưa lễ cúng chiến sĩ trận vong vào trong lễ Cúng Biển Động Cao và nhất quyết phải thực hiện. Vì vậy, điều này đã làm cho nội dung của lễ hội mang đậm yếu tố lịch sử, thể hiện lòng biết ơn, kính trọng, tri ân với các anh hùng liệt sĩ vì nước vong thân.

### Lễ Cúng Chánh tế Bà Chúa Xứ

Lễ Chánh tế Bà Chúa Xứ là nghi thức chánh cúng của Cúng Biển Mỹ Long (lúc 20 giờ ngày 11 tháng 5) và Động Cao (lúc 24 giờ ngày 20 tháng 2). Ngoài việc thực hành nghi lễ khá giống với lễ Chánh tế của các ngôi miếu khác trong tỉnh, vị Chủ tế lại dẫn đầu Ban Quản trị, các bậc bô lão, và học trò lễ (áo choàng màu xanh, đội mũ màu đen, thắt lưng đỏ gồm ba cặp: cặp dâng, cặp dài và cặp thài) y phục chỉnh tề, xếp hai hàng trước điện Bà Chúa Xứ. Các phẩm vật được dâng cúng lên Bà như trầu cau, trái cây, gạo, muối, hương hoa, xôi,... còn các phẩm vật dâng cúng lên binh gia Đức Ông: một con heo 100kg hiến tế sống giết thịt để nguyên con, xôi, gạo, muối, hương hoa, trầu cau, trái cây được đặt sẵn trong gian trước ngôi tiền điện.

Lần lượt, dưới sự hướng dẫn của vị bồi tế, các học trò lễ dâng hiến tuần hương, tuần hoa, tuần quả, tuần rượu, dâng sớ và tuần trà,... dâng lên Bà và Đức ông. Nghi thức này, học trò lễ phải bước đủ 9 bước theo kiểu chữ đinh thực hiện từ ngoài cửa đến vào trong chánh miếu rồi dâng lên bàn thờ.

Trước khi hiến lễ phải xây tứ tượng hoán vị ở bốn hướng, dứt nhịp với bài thài ở bước cuối cùng. Sau đó, vị hương văn lần lượt đọc bài chúc văn ca ngợi công đức của Bà và bài văn tế ca ngợi công đức của Đức ông.

Tiếp theo lễ Chánh tế là hát bóng rỗi. Đây là hình thức diễn xướng tổng hợp có chức năng thực hành nghi lễ: nghi lễ khai tràng, châu mời - thỉnh tổ (múa bóng), múa dâng bông, dâng mâm.

Sau nghi lễ dâng bông, dâng mâm còn có các điệu múa giúp vui gọi chung là múa đồ chơi: múa kiếm, múa dù, múa khạp, múa nón, múa nhành hoa...

Nghi lễ hát múa bóng rỗi không thể thiếu ở lễ

hội Cúng Biển Mỹ Long, Động Cao, vì đây là nghi lễ đặc trưng cho phần nghi thức cúng ở các miếu Bà ở Việt Nam. Tóm lại, hát múa bóng rỗi là một hình thức diễn xướng dân gian độc đáo, có chức năng kép, vừa thực hiện lễ thức vừa phục vụ giải trí.

### Thầy cúng tế lễ

Khi lễ chánh tế xong, pháp sư lập đàn tụng kinh dạy bảo các vong hồn mà lúc sáng đi nghinh rước họ về. Sau đó pháp sư đại diện cho ngư dân dâng cúng cho họ sáu cái nong heo luộc, gạo, muối, xôi, bánh, rượu, trà, hoa, quả, tiền vàng mã (Lâm Thị Thu Hiền). Mục đích là mong muốn các vong hồn không quấy phá người dân đi biển, giúp người dân tai qua nạn khỏi trong lúc đi biển. Nghi thức này ở Mỹ Long tổ chức lúc 3 - 6 giờ sáng ngày 12 tháng 5 và ở Động Cao nghi thức này lồng ghép vào lúc Chánh tế Bà sau 24 giờ ngày 20 tháng 2 âm lịch hàng năm.

**Ngày Tổng quai:** ngày cuối cùng của lễ hội Cúng Biển (Động Cao tổ chức ngày 21 tháng 2 âm lịch, Mỹ Long tổ chức ngày 12 tháng 5 âm lịch hàng năm). Trong ngày này, diễn ra các lễ thức: lễ Nghinh Ngũ phương, lễ Tổng quai.

### Lễ nghinh Ngũ phương

Nghinh Ngũ phương là đi theo đường bộ, nghinh năm hướng. Ngũ phương tức là Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung tâm. Trung tâm ở đây là Miếu Bà Chúa Xứ, còn lại là bốn hướng xung quanh. Nghinh Ngũ phương theo quan niệm của ngư dân ở đây giải thích là chào đón Ngũ Phương, Ngũ Thổ Long Thần, Ngũ Hành Nương Nương, binh gia các đẳng ở năm hướng để đưa ra biển. Dẫn đầu đoàn nghinh là đội lân, đội nhạc, kế đến là bàn nghinh cùng hai thiếu nữ và ba vị chức việc hóa trang Quan Công, Châu Xương, Quan Bình, theo sau là dân chúng tạo thành một đoàn náo nhiệt. Ngày xưa, nghinh Ngũ phương là đi nghinh xuống tới ấp Nhì, xã Mỹ Long Nam rồi vòng lên chợ, sau đó về miếu. Nhưng nay chỉ đi nghinh từ miếu Bà Chúa Xứ vòng quanh chợ Mỹ Long rồi trở về miếu. Trên đường đoàn đi qua nhà nào thì nhà đó cũng có đặt

một mẻ muối đốt kêu tí tách nhằm chào đón các vị thần linh và binh gia các đẳng, còn giấy vàng bạc để và rải hoặc cho vào bàn nghinh nhằm dâng cúng để cầu mong an lành cho gia đình. Ngày xưa, khi nghinh ngũ phương Quan Công được ngồi lên kiệu khiêng, kiệu khiêng tới ngang nhà nào thì nhà ấy mang tùm gạo, muối, củi, chuối, củi, bỏ vào kiệu và mang về cúng, đãi khách. Nếu đãi khách còn thì họ mang vật phẩm bỏ trong chiếc tàu để tống đi. Nhưng ngày nay, hình thức này không còn vì khi đi nghinh, Quan Công ngồi lên kiệu không còn nữa, người dân thì chỉ mang vật phẩm lên miếu cúng rồi bỏ vô chiếc tàu để trưa 12/5 thả ra biển (Lâm Thị Thu Hiền). Nhìn chung, vật phẩm ngư dân mang dâng cúng và bỏ vào trong tàu thả đi xưa – nay không thay đổi: gạo, muối, chuối, củi, giấy tiền vàng bạc,... Ở Mỹ Long, hình thức nghinh Ngũ phương được tiến hành lúc 9 giờ ngày 12 tháng 5 nhưng ngày xưa bắt đầu lúc 6 giờ sáng 12/5 âm lịch, hình thức nghinh ngũ phương ở Động Cao không tổ chức mà kết hợp với thả tàu lúc 13 giờ ngày 21 tháng 2 âm lịch.

### Lễ Tống quái (Tống tàu)

Trong lễ Cúng Biển ở Mỹ Long và Động Cao, một đặc trưng quan trọng là lễ thức Tống quái (Tống tàu), đây là nghi thức cuối cùng của lễ hội Cúng Biển. Đúng 12 giờ trưa ngày 12/5 âm lịch ở Mỹ Long, ở Động Cao đúng 13 giờ ngày 21/2 âm lịch, khi con nước thủy triều đã lớn đầy, vị pháp sư làm phép ấn quyết thu gom, đưa hết các oan hồn, tà ma, những điều xui rủi mà dân làng gửi gắm vào hồ lô cho lên một chiếc bè chuối làm thành hình chiếc tàu biển có giăng hoa kết tụi, gọi là tàu Tống quái (ngày nay, Tàu tống quái được làm bằng ván ép khung gỗ khá chắc chắn và trang trí rất đẹp mắt) thân tàu cũng có số hiệu: ML-0095.TV (ML tức Mỹ Long, số 0095 tức lễ hội lần thứ 95).

Trên tàu để sẵn phẩm vật bao gồm một con heo hiến tế, gạo, muối, củi, chuối xiêm, trà rượu, bánh trái, giấy tiền vàng bạc (vàng mã) làm thức ăn đi đường cho đức Ông và các oan hồn. Tàu Tống quái chở các phẩm vật, các oan hồn được trôi tự do ra

biển cả, mang theo mọi tai ương, mọi điều xui rủi của người ngư dân ven biển Mỹ Long, Động Cao vào vụ mới và họ ước mong, hy vọng cho vụ mùa đánh bắt năm mới cá tôm đầy khoan và bán được giá, mang lại cuộc sống yên bình, hạnh phúc cho gia đình họ.

Một đặc trưng trong hình thức tống tàu trong lễ cúng biển ở Mỹ Long và Động Cao mà những lễ hội cúng biển ở những nơi khác không có là trên đường đoàn thả tàu đi qua nhà nào thì nhà đó cũng có đặt một mẻ muối đốt kêu lách chách, trên bàn ông thiên trước nhà cúng một nải huổi xiêm chín nhằm tống tiễn những xui rủi của năm qua, đón nhận may mắn sẽ đến.

### 3.2. Phần hội

Ngày xưa, trong lễ hội Cúng Biển ở Mỹ Long còn có các sinh hoạt mang tính văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao truyền thống khác, như hát bội, đua thuyền buồm, đua ghe chèo, đua mông (mông là một tấm ván dài khoảng 60 cm, ngang 30 cm, có mũi cất, vừa là phương tiện di chuyển trên bãi bùn ven biển, vừa là ngư cụ đánh bắt cá bóng sao, cá kèo...), đua cà kheo, vá lưới,...đậm đà sắc thái của một làng nghề truyền thống (Trần Dũng. 2012, tr.247).

Ngày nay, trong hình thức tổ chức lễ hội Cúng Biển Mỹ Long, Động Cao thì phần hội không được đặc sắc mà chỉ là những hoạt động của các ngư dân mời thỉnh lẫn nhau, kể cả khách từ nơi xa đến cùng nhau ăn uống, vui chơi, trò chuyện thân tình; còn các hoạt động vui chơi mang tính truyền thống ở Cúng Biển Mỹ Long như đua thuyền, đua cà kheo, đua mông, vá lưới không còn được duy trì, mà thay vào đó là các chương trình ca múa nhạc tạp kỹ, sân khấu Cải lương, hội chợ thương mại, triển lãm trưng bày hình ảnh, sách báo, hiện vật giới thiệu về đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn, các giải thi đấu thể thao được tổ chức như bóng đá, bóng chuyền.... Đặc biệt, sau khi tống tàu, các chủ ghe tàu ở Mỹ Long và Động Cao còn tổ chức lễ đua ghe với hàng trăm chiếc ghe cùng thi nhau chạy xem ghe nào ra đến nơi đánh bắt cá đầu tiên, và cũng là để khai trương bắt đầu vụ đánh

bắt mới.

Tóm lại, diễn trình của Lễ hội Cúng Biển Trà Vinh diễn ra gồm có phần lễ và phần hội. Phần lễ thì được chú trọng hơn phần hội và có nhiều nghi lễ liên tiếp diễn ra trình tự. Đó là trình tự: Lễ túc yết, Lễ nghinh Nam Hải, Lễ cúng giỗ Tiên vãng, Lễ cúng Thần nông và Chiến sĩ, Lễ cúng Chánh tế Bà Chúa Xứ, Thầy cúng tế lễ, Lễ nghinh Ngũ phương, Lễ Tóng quái (Tóng tàu). Trình tự của các nghi lễ này phản ánh được cấu trúc chặt chẽ của một lễ hội Cúng Biển của ngư dân Trà Vinh.

#### 4. So sánh lễ Cúng Biển ở Trà Vinh và các nơi khác

Đặc điểm xã hội nhân văn của vùng đất Trà Vinh cũng có sự tương đồng và dị biệt. Đây là vùng đất có lưu dân từ các vùng miền khác hội tụ về, mang theo và tạo nên sự đa dạng văn hóa, thể hiện qua hệ thống tri thức dân gian, phong tục tập quán, các hình thức tín ngưỡng, văn nghệ dân gian, trong đó có kho tàng lễ hội, đặc biệt là lễ hội Cúng Biển.

Lễ hội Cúng Biển của ngư dân ven biển ở Trà Vinh là điểm dừng trong dòng chảy liên tục của văn hóa dân gian ven biển từ Bắc xuống Nam, vừa kế thừa những di sản văn hóa lâu đời của dân tộc Việt, vừa sáng tạo bổ sung thêm những nét đặc trưng phong phú, sinh động của văn hóa bản địa.

Bước đầu, qua đối chiếu, so sánh với lễ hội Cúng Biển (Nghinh Ông) tại một số địa điểm ven biển miền Trung và miền Nam, ngoài những nội dung mang tính đồng nhất như: thờ cá Ông để tạ ơn biển khơi, cầu cho biển lặng gió hòa, ngư dân may mắn làm ăn phát đạt, yên bình, hạnh phúc. Bên cạnh đó, có thể khái quát một vài điểm được xem là khác biệt của lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh so với các lễ hội ở nơi địa phương khác:

**Về thời gian:** Hằng năm, lễ hội Cúng Biển (Nghinh Ông) của ngư dân ven biển Trà Vinh tổ chức bắt đầu từ ngày 20 - 21 tháng 2 âm lịch và 10 - 12 tháng 5 âm lịch, trong khi hầu hết các lễ Nghinh Ông ở miền Trung và các tỉnh giáp biển của Nam Bộ đều tổ chức từ tháng 6 âm lịch trở đi.

Chẳng hạn, ở xã Bình Thắng (huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre) lễ hội cũng được tổ chức vào ba ngày 15 - 17/6 âm lịch, lễ hội Nghinh Ông ở xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP. HCM từ 14 - 17/8 âm lịch; tại Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lễ hội tổ chức vào 16 - 18/8 âm lịch; lễ hội Nghinh Ông tại xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tổ chức vào 15 - 16/10 âm lịch... Qua đối chiếu, việc tổ chức vào ngày rằm thì tỉnh nào cũng giống nhau, vì ngư dân chỉ ra khơi đánh bắt thủy sản vào những đêm trời không có trăng. Ngày rằm hàng tháng, đánh bắt sản lượng không cao, ngư dân thường vào bờ, đó là thời điểm hợp lý để tổ chức lễ hội. Nguyên nhân tạo điểm khác biệt về thời điểm trên là do đặc điểm vùng ven biển Trà Vinh vào cuối tháng 2 âm lịch trở đi ngư dân bước vào mùa Nam chính vụ đáy hàng khơi, đặc biệt là thời điểm thu hoạch được mùa hải sản lớn nhất trong năm. Chính từ sự thuận lợi về điều kiện không gian, thời gian, tự nhiên, xã hội nên các ngư dân ven biển Trà Vinh đã chọn Cúng Biển vào tháng cuối tháng Hai và giữa tháng Năm âm lịch.

**Về địa điểm và hình thức thờ cúng:** Thường lễ hội Nghinh Ông tổ chức ở Lăng Ông, miếu thờ cá Ông. Lăng ông thường phải ở cửa biển, bờ biển, vàm sông. Ngư dân có tâm lý trước khi ra khơi phải cúng tế xin phép và cầu Ông phù hộ may mắn nên lăng, miếu luôn ở gần con đường lưu thông của tàu bè. Nhưng ngư dân ven biển Trà Vinh tổ chức lễ Cúng Biển ở miếu Bà Chúa Xứ, nghi thức lễ cúng là sự tổng hợp giữa tín ngưỡng thờ cúng cá Ông, tín ngưỡng thờ mẫu và thờ thần nông nghiệp. Đây là sự tổng hợp nghi thức thờ cúng nhưng vì ngư dân ở đây sống chủ yếu bằng nghề biển nên vị thần của họ thờ cúng chính thức là vị thần phò trợ nghề biển vì thế họ không gọi là lễ hội Nghinh Ông mà gọi là lễ hội Cúng Biển. Đây là đặc trưng và cách gọi của lễ hội Cúng Biển của ngư dân ven biển Trà Vinh.

**Vật hiến sinh:** Lễ hội Nghinh Ông ở nơi khác thường gồm heo quay và heo sớt, giết thịt, để cả con, cùng hương hoa, trà, rượu. Có nơi cúng gà vịt và những vật phẩm mà người dân tự sản xuất.

Nhưng ở Trà Vinh, vật phẩm dâng cúng bao gồm heo sống 100 kg giết lấy thịt, gạo, muối, hương hoa, trái cây, củi và chuối,... Do tôn kính cá Ông nên khi cúng Ông không cúng cá, mà cúng sáu cái nòng heo. Cúng Bà là cúng chay nên đặt lên bàn thờ Bà thì phải đặt trầu cau, trái cây, hương hoa, mâm vàng, mâm bạc. Một nghi thức đặc biệt quan trọng là khi cúng phải làm thủ tục chia phần hiến tế. Con heo đã cắt tiết đặt trước bàn hương án dùng dao cắm vào sống lưng heo, bên cạnh con heo có để tấm thớt. Biểu thị hình ảnh này là đang phân chia vật phẩm hiến tế cho các thần linh, chia cho đủ, nếu không thì linh thần quở trách suốt năm, làm ăn không khá giả. Thủ tục này được thực hiện rất cẩn trọng, với tâm tưởng “ăn đồng, chia đủ”, thật công bằng.

**Các nghi thức:** Nhìn chung, các lễ Nghinh Ông ở miền Trung và các tỉnh giáp biển của Nam Bộ đều tổ chức lễ Nghinh Ông Nam Hải, nhưng lễ nghinh Ngũ phương thì không thấy thể hiện. Trong khi đó, lễ Cúng Biển (Nghinh Ông) Trà Vinh thì hình thức nghinh ngũ phương cũng là một trong những nghi thức quan trọng không thể thiếu. Quan niệm của ngư dân ở đây mang màu sắc tâm linh: khi tống tàu đi và đưa tiễn các vong hồn về với biển thì phải có các vị thần linh (Ngũ Phương, Ngũ Thổ Long Thần, Ngũ Hành Nương Nương) cùng hỗ trợ đưa đi, nếu không các vong hồn không chịu đi mà ở lại quấy phá người dân.

#### 4. Ý nghĩa văn hóa – du lịch

Lễ hội Cúng Biển của ngư dân sinh sống ven biển Trà Vinh có vai trò và giữ một vị trí đặc biệt trong đời sống kinh tế-xã hội và tâm linh của ngư dân, đã trở thành lễ hội truyền thống của tỉnh, thu hút hàng vạn lượt người trong và ngoài tỉnh, đủ các thành phần, ngành nghề, lứa tuổi tham dự.

Lễ hội Cúng Biển là ngày hội lớn của cư dân vùng biển Trà Vinh. Những nội dung chính của hoạt động giao lưu là thăm hỏi, trao đổi, bàn bạc, chia sẻ cách đối nhân xử thế, kinh nghiệm về ngư nghiệp như: về thời tiết, về cách cứu nạn trên biển, về lái tàu, đóng tàu, đi lưới, đóng đáy, các phương

pháp chế biến và bảo quản sản phẩm từ biển,... Diện mạo của lễ hội Cúng Biển phản ánh trạng thái tâm lý cộng đồng. Nếu bội thu, thắng lợi thì lễ Cúng Biển, việc vui chơi, tiệc tùng, không khí hội rất hồ hởi, thoải mái, khách mời đông đảo. Nếu mất mùa, rui ro, gặp thiên tai thì phần hội thu nhỏ, phần lễ tổ chức lớn để cầu mong năm sau mùa màng bội thu.

Lễ hội Cúng Biển ở Trà Vinh nhằm thỏa mãn toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần cho cộng đồng ngư dân vùng ven biển. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa từ lễ hội Cúng Biển đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường, giữ gìn các làng nghề truyền thống, các tri thức dân gian về ngư nghiệp, góp phần tạo động lực phát triển ngành thủy sản Trà Vinh trong hiện tại và tương lai.

Chính vì vậy, ngày 31/10/2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3820/QĐ-BVHTTLL đưa Lễ hội Cúng Biển Mỹ Long (Trà Vinh) vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nhằm khẳng định giá trị lịch sử, văn hóa để bảo tồn và phát huy lễ hội này. Lễ hội Cúng Biển là cơ hội để địa phương quảng bá và nâng tầm thương hiệu Trà Vinh, có giá trị như một bức thông điệp gửi đến bạn bè và du khách gần xa về thành phố du lịch văn minh, thân thiện và ấn tượng, mang những nét văn hóa đặc trưng đầy sức lôi cuốn. Đây sẽ là nền tảng để Trà Vinh tiếp tục duy trì việc tổ chức, nâng cấp lễ hội, góp phần giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương và tiến tới xây dựng một sản phẩm du lịch đặc sắc của Trà Vinh.

#### 5. Kết luận

Lễ hội Cúng Biển phản ánh niềm tin, tín ngưỡng, quan niệm và tri thức dân gian của ngư dân Trà Vinh. Lễ hội góp phần tạo ra đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, củng cố bền vững khối đoàn kết cộng đồng. Đây là lễ hội truyền thống giàu tính nhân văn, sáng tạo đã trở thành một sinh hoạt văn hóa mang đậm tính dân gian và là nhu cầu



thiết yếu trong đời sống tâm linh của người dân, đáp ứng nhu cầu giải trí, giao lưu của cộng đồng. Thông qua lễ hội, ngư dân Trà Vinh bày tỏ niềm tri ân đối với tổ nghề, cầu nguyện thần linh độ trì

cho họ trong cuộc sống, sản xuất. Lễ hội cũng là lễ cầu mong được thuận buồm xuôi gió, bình an mưu sinh nơi biển cả, cầu mong một mùa bội thu.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Tuyên giáo tỉnh Trà Vinh. 2006. *Lễ hội các dân tộc tỉnh Trà Vinh*. Đề tài NCKH cấp tỉnh.
- Đặng, Văn Thắng. 2007. “Tục thờ cá Ông ở Cần Giờ và vùng ven biển miền Trung – Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7.
- Dương, Hoàng Lộc. 2009. “Tín ngưỡng thờ Cá Ông của cộng đồng ngư dân An Thủy (huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre)”. Trong sách: Võ Văn Sen (chủ biên). 2009. *Nam Bộ: Đất và Người (tập VII)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. TP.HCM.
- Lâm, Thị Thu Hiền. Tư liệu điền dã năm 2012, 2013, 2014: ảnh chụp, phỏng vấn hồi cố ở địa phương và Ban Tổ chức Lễ hội.
- Ngô, Đức Thịnh (chủ biên). 2001. *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng Việt Nam*. NXB. Khoa học Xã hội, HN.
- Nguyễn, Thanh Lợi. 2007. “Tục thờ cá Ông ở Việt Nam”. In trong Viện Dân tộc học, *Thông báo Dân tộc học*. NXB. Khoa học Xã hội, HN.
- Nguyễn, Thị Thanh Hương. 2006. *Lễ hội Nghinh Ông ở vùng ven biển Cà Mau*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. Số 4.
- Phương, Nghi. 2014. “Lễ hội “Nghinh Ông” văn hóa tâm linh ngư dân miệt biển Nam Bộ”. *Tạp chí Di sản văn hóa các dân tộc*. Số 11.
- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Trà Vinh, “Cầu Ngang: Lễ hội cúng biển sung túc và an toàn”, <http://vhttdlcv3.gov.vn/Van-hoa-dan-toc/Cau-Ngang-le-hoi-cung-bien-sung-tuc-va-an-toan.218.detail.aspx>, truy cập ngày 24/9/2015.
- Thu, Trang. 2013. “Làng ven biển Mỹ Long”, <http://thvl.vn/?p=287350>, truy cập ngày 24/9/2015.
- Trần, Dũng; Đặng Tấn Đức. 2012. *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*. NXB Văn hóa - Thông tin, HN.
- Trần, Hồng Liên (chủ biên). 2004. *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ*, NXB. Khoa học Xã hội, HN.